TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 26/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HT

- Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đăng Tám**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Nam** và bà **Trần Thị Ngọ**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thùy Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện HT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HT tham gia phiên tòa: Ông N**guyễn Xuân Cường -** Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở TAND huyện HT xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự đã thụ lý số 34/2017/HSST ngày 8/9/2017 đối với bị cáo:

LÊ VĂN Q, sinh năm 1993 tại TV

HKTT: Ấp LH2, xã HM, huyện CT, tỉnh TV;

Nghề nghiệp: Công nhân;

Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam;

Cha: Lê Văn S (chết);

Mẹ: Lê Thị T, sinh năm: 1965; HKTT: Ấp LH2, xã HM, huyện CT, tỉnh TV;

Gia đình có 06 chị em, bị cáo là con thứ tư

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04/7/2017 hiện đang còn bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện HT. Có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1969; HKTT: KP2, TM, HT, BT *(Vắng mặt)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09h30 ngày 04/7/2017 trong lúc uống nước tại quán cà phê 255 thuộc khu phố 3, thị trấn TM, HT, Lê Văn Q phát hiện xe mô tô biển số 86F1-3126 của ông Nguyễn Văn C đang dựng trước quán không người trông coi và trên xe có sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định trộm cắp. Thực hiện ý định phạm tội, Q tới dắt xe sau đó đạp nổ máy theo quốc lộ 1A đi ra hướng PT được một đoạn thì xe tắt máy nên Q dẫn xe vào cây xăng gần đó để đổ xăng. Sau khi đổ xăng, Q tiếp tục đạp nổ máy xe nhưng không được nên Q dắt xe vào khoảng đất trống bên cây xăng ngồi nghỉ. Ngay lúc đó ông C cùng con trai Nguyễn Thành N đi tìm xe phát hiện bị cáo cùng chiếc xe nên đã điện báo chính quyền tới bắt giữ bị cáo cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ gồm có: 01 xe mô tô biển số 86F1-3126 (Màu đen hiệu Honda-WIN)

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của VKS đã truy tố và thống nhất với các điều khoản mà VKS viện dẫn trong Cáo trạng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 12/7/2017 của HĐĐGTS trong tố tụng hình sự huyện HT kết luận chiếc xe mô tô biển số 86F1-3126 của ông C có giá trị là 7.015.000đ đã được thu hồi trả lại cho bị hại, ông C không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 33/QĐ/KSĐT/VKS-HT ngày 07/9/2017 của VKSND huyện HT đã truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 138 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận đã phân tích hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 09h30 ngày 04/7/2017 Lê Văn Q đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe mô tô của anh Nguyễn Văn C trị giá 7.015.000đ, do đó VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi, qua đó VKS đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Lê Văn Q từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Tại phiên tòa, bị cáo trình bày lời nói sau cùng, qua đó, bị cáo đã nhận tội như cáo trạng truy tố và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện HT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, không có người nào có ý kiến, hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, Người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lê Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, khoảng 09h30 phút ngày 04/7/2017 Lê Văn Q đã có hành vi lén lút trộm cắp của ông Nguyễn Văn C 01 xe mô tô trị giá 7.015.000đ. Hành vi lén lút trộm cắp tài sản có giá trị như đã nêu trên đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện HT căn cứ vào hành vi lén lút vào quán cà phê 255 trộm xe mô tô trị giá 7.015.000đ để truy tố bị cáo Lê Văn Q về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 BLHS, đây là chứng cứ buộc tội đúng người, đúng tội nên HĐXX chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó không chỉ vi phạm pháp luật mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương vì vậy HĐXX C xử lý nghiêm để góp phần răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Tại phiên tòa bị cáo thật thà khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, p Khoản 1 Điều 46 BLHS nên HĐXX C giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Với vật chứng vụ án xe mô tô biển số 86F1-3126 Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại nên HĐXX không xem xét.

Về dân sự, bị hại không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

Về án phí, bị cáo phải nộp án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

***Tuyên bố**: Bị cáo Lê Văn Q phạm tội "Trộm cắp tài sản"

***Áp dụng**: Khoản 1 Điều 138, điểm h, p Khoản 1 Điều 46 BLHS.

Phạt: Lê Văn Q **06** (sáu) **tháng** tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị bắt 04/7/2017.

Áp dụng: Điều 99 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Án xử công khai, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**
- TAND tỉnh;
- VKSND, CA huyện HT;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ;
- Chi cục THADS HT;
- UBND địa phương bị cáo cư trú.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đăng Tám